

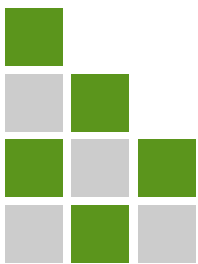


®

Phong lan

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ HẢI PHÒNG

HAI PHONG ELECTRICAL MECHANICAL JOINT STOCK



Annual Report

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020



I.	THÔNG TIN CHUNG.....	03
II.	QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN.....	04
III.	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH.....	05
IV.	CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ.....	06
V.	TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ.....	07
VI.	QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	11
VII.	HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.....	21
VIII.	NĂNG LỰC SẢN XUẤT TRÌNH ĐỘ CÔNG NGHỆ.....	32
IX.	CƠ CẤU VÀ CÁC CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG.....	34
X.	CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY.....	35
XI.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	36
	PHỤ LỤC.....	42

I. THÔNG TIN CHUNG



Tên Công ty:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ HẢI PHÒNG

Tên tiếng Anh:

HAI PHONG ELECTRICAL MECHANICAL JOINT STOCK COMPANY.

Tên viết tắt: HAPEMCO.

Trụ sở chính: 734 Nguyễn Văn Linh, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng.

Điện thoại: +84-225-3835927 Fax: +84-225-3857393

Website: www.hapemco.vn Email: diencohaiphong@hapemco.vn

Người đại diện: Ông Mai Văn Minh - Tổng Giám đốc.

Vốn điều lệ: **94.922.000.000** đồng.

Vốn điều lệ thực góp: **94.922.000.000** đồng.

Số đăng ký kinh doanh: 0200 580 118.

Mã số thuế: 0200 580 118.

Ngân hàng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam,
Chi nhánh Hồng Bàng, TP Hải Phòng.

Niêm yết tại: Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

Tên cổ phiếu: Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng.

Mã cổ phiếu: DHP.

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Tổng số lượng niêm yết: 9.492.200 cổ phiếu.

Tổng giá trị niêm yết: 94.922.000.000 đồng (theo mệnh giá).

Logo thương hiệu sản phẩm:



Thương hiệu quạt điện
dân dụng “Phong Lan”



Thương hiệu quạt điện
công nghiệp “GALE”

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



• Công ty cổ phần Điện cơ Hải Phòng là một trong những đơn vị công nghiệp đầu tiên của thành phố, được thành lập ngay sau khi Hải Phòng giải phóng, và miền Bắc bước vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm hậu phương vững chắc cho miền âm. Tiền thân của Công ty là xí nghiệp Hải Phòng điện khí (thành lập năm 1961) được sáp nhập từ 3 cơ sở công ty hợp doanh nhỏ trong nội thành. Tuy nhỏ nhưng công ty lại có nhiều điều kiện phát triển bởi một ngành hàng đặc biệt là các loại quạt điện và động cơ điện.

- Đến năm 1986, Xí nghiệp Hải Phòng Điện khí được đổi tên thành Xí nghiệp Điện cơ Hải Phòng. Giai đoạn này các sản phẩm của Xí nghiệp gần như độc quyền, sản xuất tới đâu tiêu thụ hết đến đó, uy tín ngày càng được nâng cao nhưng xí nghiệp vẫn không ngừng nghiên cứu nâng cao chất lượng sản phẩm, nhất là các loại quạt điện, động cơ điện, máy hàn, trong đó quạt điện mang nhãn hiệu “Phong Lan” là chủ yếu và nhanh chóng nổi tiếng khắp nơi.
- Sau 02 lần chuyển đổi mô hình hoạt động, tháng 01 năm 2004 Công ty được đổi tên thành Công ty cổ phần Điện cơ Hải Phòng. Từ đó đến nay, công ty càng có điều kiện tăng cường đầu tư, đổi mới thiết bị máy móc, chăm lo tới yếu tố con người, thị trường và nhiều lĩnh vực thiết yếu khác.
- Bên cạnh đó Công ty Mitsubishi của ả hạt Bản đã tin tưởng lựa chọn Điện cơ Hải Phòng là nhà phân phối độc quyền sản phẩm quạt điện tại Việt ả am từ Đà ả ả trở ra.
- Cuối năm 2008, Công ty đã đầu tư công nghệ, trang thiết bị để sản xuất dòng quạt điện công nghiệp mang thương hiệu Gale. Hiện nay thương hiệu Gale của Công ty đã được người tiêu dùng khắp cả nước nhiệt tình ủng hộ. Để chuyên nghiệp hóa sản phẩm kể cả về chủng loại và mẫu mã sản phẩm, năm 2011, Hội đồng quản trị đã đầu tư cơ sở mới chuyên sản xuất quạt điện công nghiệp Gale tại khu công nghiệp Quán Trữ - Kiến An – Hải Phòng với diện tích gần 8.000m².



• Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn duy trì thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015 và áp dụng mô hình quản lý 5S đối với các Phân xưởng sản xuất do tổ chức JIKA ả hạt Bản tư vấn và hỗ trợ.

• ả ả năm 2018, Công ty đã tìm hiểu và mở rộng thị trường xuất khẩu sang Myanmar, đồng thời trong năm 2019 sản lượng xuất khẩu của Công ty đến thị trường này đạt hơn 50.000 loại quạt các loại.



1. Ngành nghề chính:

- Sản xuất quạt gia dụng, các linh kiện thiết bị điện liên quan đến ngành quạt; tủ lạnh, tủ ướp lạnh, máy rửa bát, máy giặt và sấy khô, máy hút bụi, máy lau sàn, máy nghiền rác, máy xay, nghiền, ép hoa quả, mở hộp, máy cạo râu điện, đánh răng điện và các thiết bị dùng cho cá nhân bằng điện khác, máy mài dao, quạt thông gió, máy đun nước bằng điện, chần điện, máy sấy, cuộn tóc bằng điện, bàn là điện, máy sưởi và quạt gia dụng, lò điện, lò vi sóng, bếp điện, lò nướng bánh, máy pha cà phê, chảo rán, quay, nướng, hấp, điện trở;
- Đại lý các loại quạt gia dụng, quạt công nghiệp, máy móc, thiết bị công nghiệp; môi giới các loại hàng máy móc, thiết bị công nghiệp;
- Sản xuất đồ điện dân dụng
- Đại lý, môi giới, đấu giá
- Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện
- Sản xuất máy thông dụng khác
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
- ả hà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
- Đại lý du lịch
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường tủ, bàn ghế và đồ nội thất
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa, vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Sản xuất sản phẩm từ Plastic

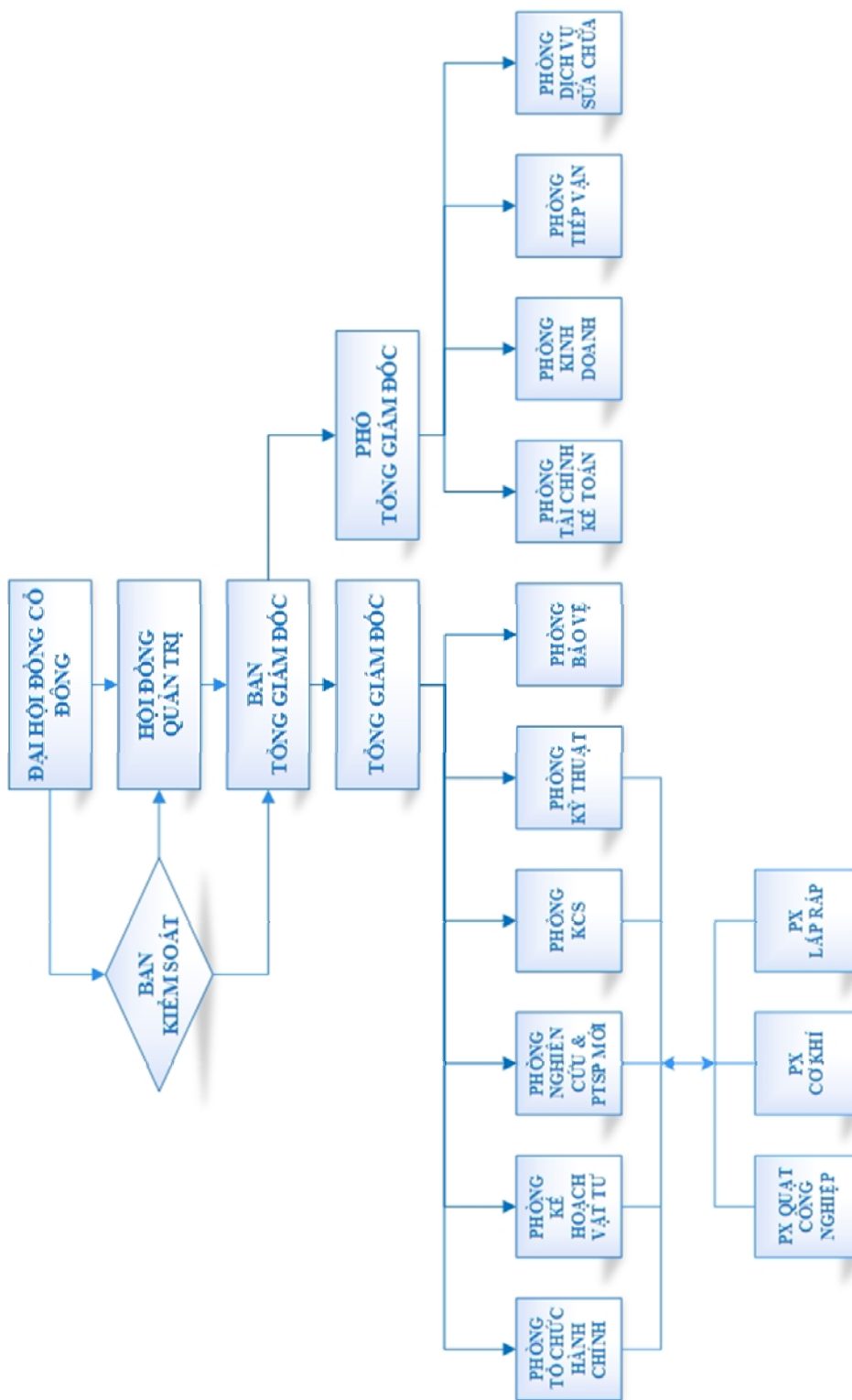


2. Địa bàn kinh doanh chính:

- Trụ sở chính: Số 734 ả guyễn Văn Linh, p.ả iệm ả ghĩa, q.Lê Chân, TP Hải Phòng.
- Showroom trưng bày sản phẩm: Số 734 ả guyễn Văn Linh, p.ả iệm ả ghĩa, q.Lê Chân, TP Hải Phòng.
- Cửa hàng bán và giới thiệu sản phẩm: Số 20 Đĩnh Tiên Hoàng, p.Hoàng Văn Thụ, q.Hồng Bàng, TP Hải Phòng.



**SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ HẢI PHÒNG 2018**





DANH SÁCH VÀ CÁC THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
Mai Văn Minh	Tổng Giám đốc	17/01/1972	201,394	2.12%
Lê Thị Bích Huệ	Phó Tổng giám đốc	12/06/1967	352,625	3.71%
Trịnh Thị Lan Phương	Kế toán trưởng	21/10/1971	120,277	1.26%

1. Tổng giám đốc – Mai Văn Minh

Họ và tên : **MAI VĂN MINH**
 Giới tính : **ả am**
 ả gày sinh : **17/01/1972**
 ả ơi sinh : **Định Công – Yên Định – Thanh Hóa**
 CMả D : **030837820 cấp ngày 22/03/2010 tại CA Hải Phòng**
 Quốc tịch : **Việt ả am**
 Dân tộc : **Kinh**
 Địa chỉ thường trú : **Số 26, tổ 10, Trại Lê, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.**
 Chỗ ở hiện tại : **Số 02 đường Vũ Hải, phường Quang Trung, quận Hồng Bảg, thành phố Hải Phòng .**
 Trình độ văn hóa : **12/12**
 Trình độ chuyên môn : **Cử nhân Kinh tế**

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ công tác
Từ năm - 1997	Tổng Công ty Xây dựng Bạch Đằng	ả hân viên
Từ năm 1998 - 2002	Công ty Điện cơ Hải phòng	Phó phòng Kế hoạch
Từ năm 2003 - 2005	Công ty Cổ phần Điện cơ Hải phòng	Phó phòng Cung tiêu, TV-HĐQT (năm 2004)
Từ năm 2006 - 2007	Công ty Cổ phần Điện cơ Hải phòng	TV-HĐQT, Trưởng phòng Kinh doanh
Từ năm 2008 - 2011	Công ty Cổ phần Điện cơ Hải phòng	TV-HĐQT, Trưởng phòng Kế hoạch
Từ năm 2012 - 2018	Công ty Cổ phần Điện cơ Hải phòng	TV-HĐQT, Phó Tổng giám đốc
T4/2018 đến nay	Công ty Cổ phần Điện cơ Hải phòng	TV-HĐQT, Tổng giám đốc

V. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (...tiếp)



Chức vụ hiện nay	:	TV-HĐQT Công ty cổ phần Điện cơ Hải Phòng Tổng giám đốc
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	:	Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	:	201,394 cổ phần
Số cổ phần đại diện	:	Không
Ả hưởng người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty	:	Không

2. Phó Tổng Giám đốc - Bà Lê Thị Bích Huệ

Họ và tên	:	LÊ THỊ BÍCH HUỆ
Giới tính	:	Ả nữ
Ả gây sinh	:	12/06/1967
Ả ơi sinh	:	Thái Thụy - Thái Bình
CMẢ D	:	030663967 cấp ngày 29/07/2009 tại CA Hải Phòng
Quốc tịch	:	Việt Ả am
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Số 5/55 Lương Khánh Thiện – Ả gô Quyền - Hải phòng
Chỗ ở hiện tại	:	Số 5/55 Lương Khánh Thiện – Ả gô Quyền - Hải phòng
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ công tác
Từ năm 1989 - 1999	Chi nhánh Công ty XẢ K Hà Ả am Ả inh tại Hải phòng	Cán bộ nghiệp vụ
Từ năm 2000 - 2003	Công ty Điện cơ Hải phòng	Phó phòng TCKT
Từ năm 2004 đến 2012	Công ty cổ phần Điện cơ Hải phòng	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng.
Ả ăm 2012 đến T1/2016	Công ty cổ phần Điện cơ Hải phòng	Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
T1/2016 đến nay	Công ty cổ phần Điện cơ Hải phòng	Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc

V. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (...tiếp)

Chức vụ hiện nay	:	TV-HĐQT Công ty cổ phần Điện cơ Hải Phòng, Phó Tổng giám đốc.
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với công ty	:	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	:	Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	:	352,625 cổ phần
Số cổ phần đại diện	:	Không
ả hững người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty	:	ả guyễn Thị Hồng Trang (con gái) nắm giữ 6000 cổ phần.

3. Kế toán trưởng – Trịnh Thị Lan Phương:

Họ và tên	:	TRỊNH THỊ LAN PHƯƠNG
Giới tính	:	ả ữ
ả gày sinh	:	21/10/1971
ả ơi sinh	:	Hải Dương
CMả D	:	031171002197 cấp ngày 25/07/2016 tại CA Hải Phòng
Quốc tịch	:	Việt ả am
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Số 11/77 Trần Phú, phường Cầu Đất, quận ả gô Quyền, Hải Phòng
Chỗ ở hiện tại	:	Số 11/77 Trần Phú, phường Cầu Đất, quận ả gô Quyền, Hải Phòng
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1996 - 2004:	Xi nghiệp Điện cơ Hải Phòng	ả hân viên kế toán
Từ năm 2005 - 6/2012:	Công ty cổ phần Điện cơ Hải Phòng	Phó phòng Kế toán
Từ T7/2012 - T10/2015:	Công ty Cổ phần Điện cơ Phong Lan	Kế toán trưởng, TV Ban kiểm soát CTCP Điện cơ Hải Phòng
T1/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng	Kế toán trưởng
T4/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng	TV-HĐQT, Kế toán trưởng

V. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (...tiếp)

Chức vụ hiện nay	:	TV-HĐQT Công ty cổ phần Điện cơ Hải Phòng Kế toán trưởng
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với công ty	:	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	:	Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	:	120,277 cổ phần
Số cổ phần đại diện	:	Không
Ả hững người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty	:	Vũ Thị ả hiệm (mẹ đẻ) nắm giữ 5327 cổ phần.



VI. QUẢN TRỊ CÔNG TY

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HĐQT:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
Hoàng Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	01/02/1964	1,307,254	13.77%	Thành viên điều hành
Lê Thị Bích Huệ	Phó chủ tịch HĐQT	12/06/1967	352,625	3.71%	Thành viên điều hành
Mai Văn Minh	Thành viên HĐQT	17/01/1972	201,394	2.12%	Thành viên điều hành
Trần Văn Long	Thành viên HĐQT	12/12/1952	265,369	2.8%	Thành viên độc lập
Trịnh Thị Lan Phương	Thành viên HĐQT	21/10/1971	120,277	1.26%	Thành viên điều hành

SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁC THÀNH VIÊN HĐQT:

1. Chủ tịch HĐQT: Ông Hoàng Thanh Hải

2. Phó chủ tịch HĐQT: Bà Lê Thị Bích Huệ

Đã giới thiệu trong phần Tổ chức và ả hân sự/Ban điều hành

3. Thành viên HĐQT: Ông Mai Văn Minh

Đã giới thiệu trong phần Tổ chức và ả hân sự/Ban điều hành

4. Thành viên HĐQT: Ông Trần Văn Long

5. Thành viên HĐQT: Bà Trịnh Thị Lan Phương

Đã giới thiệu trong phần Tổ chức và ả hân sự/Ban điều hành

VI. QUẢN TRỊ CÔNG TY (...tiếp)



1. Chủ tịch HĐQT - Ông Hoàng Thanh Hải

Họ và tên : **HOÀNG THANH HẢI**
Giới tính : **ã am**
ã gày sinh : **01/02/1964**
ã oi sinh : **Hoà Bình - Thủy ã guyên - Hải Phòng**
CMã D : **030806809 cấp ngày 25/08/2006 tại CA Hải Phòng**
Quốc tịch : **Việt ã am**
Dân tộc : **Kinh**
Địa chỉ thường trú : **Số 65 Đường ã guyễn Đức Cảnh - Phường An Biên - Quận Lê Chân – Hải Phòng**
Chỗ ở hiện tại : **Số 65 Đường ã guyễn Đức Cảnh - Phường An Biên - Quận Lê Chân – Hải Phòng**
Trình độ văn hóa : **12/12**
Trình độ chuyên môn : **Cử nhân kinh tế**

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ công tác
Từ năm 1982 - 1984	Học tập Trường sỹ quan chính trị quân ãi	Học viên
Từ năm 1985 - 1989	Học nghề tại trường công nhân cơ khí ãng tàu 1	Học viên
Từ năm 1989 - 1992	Công ty Điện cơ Hải phòng	ã hân viên
Từ năm 1993 - 1996	Công ty Điện cơ Hải phòng	Phó phòng vật tư
Từ năm 1997 - 2000	Công ty cổ phần Điện cơ Hải phòng	Trưởng phòng Vật tư
Từ năm 2001- T5/2012	Công ty cổ phần Điện cơ Hải phòng	Phó Giám ãc, Phó CT HĐQT (năm 2004)
Từ T6/2012 ãn T4/2018	Công ty cổ phần Điện cơ Hải phòng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám ãc
T4/2018 ãn nay	Công ty cổ phần Điện cơ Hải phòng	Chủ tịch HĐQT

VI. QUẢN TRỊ CÔNG TY (...tiếp)



Chức vụ hiện nay	: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Điện cơ Hải Phòng.
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác	: Không
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Các khoản nợ đối với công ty	: Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	: Thù lao Hội đồng quản trị
Lợi ích liên quan đối với công ty	: Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	: 1.307.254 cổ phần
Số cổ phần đại diện	: Không
Ả hưởng người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty	: + ả guyễn Thu Hà (vợ) nắm giữ 6.600 cổ phần + Hoàng Tú Anh (con gái) nắm giữ 5000 cổ phần + Hoàng Văn Hưng (em trai) nắm giữ 972 cổ phần

2. Thành viên HĐQT - Ông Trần Văn Long

Họ và tên	: TRẦN VĂN LONG
Giới tính	: ả am
Ả gày sinh	: 12/12/1952
Ả ơi sinh	: Hưng Yên
CMẢ D	: 031686686 cấp ngày 20/08/2007 tại CA Hải Phòng
Quốc tịch	: Việt ả am
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: 24/571 ả guyễn Văn Linh, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, Hải Phòng.
Chỗ ở hiện tại	: 24/571 ả guyễn Văn Linh, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, Hải Phòng.
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư cơ khí

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1970 - 1979	Sinh viên đại học Bách khoa Hà nội	
Từ năm 1980 - 1993	Phục vụ trong Quân đội	Cán bộ kỹ thuật
Từ năm 1993 - 1995	Sở Công nghiệp Hải Phòng	Chuyên viên
Từ năm 1995 - 1997	Công ty Giấy vải Thông ả hát - Hải Phòng	Phó Giám đốc
Từ năm 1997 - 2003	Công ty Điện cơ Hải Phòng	Giám đốc
Từ năm 2004 -T5/2012	Công ty cổ phần Điện cơ Hải Phòng	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
Từ T6/2012 đến nay	ả ghi hưu, không tham gia quản lý trực tiếp	Thành viên HĐQT

VI. QUẢN TRỊ CÔNG TY (...tiếp)



Chức vụ hiện nay	:	TV-HĐQT Công ty cổ phần Điện cơ Hải Phòng.
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Thù lao Thành viên HĐQT
Lợi ích liên quan đối với công ty	:	Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	:	265.369 cổ phần
Số cổ phần đại diện	:	0 cổ phần
ả hữ người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty	:	+ Trần Thị Huệ (chị gái) sở hữu 4.800 cổ phần. + Trần Thị Xuân (em gái) sở hữu 3.237 cổ phần.

**BAN KIỂM SOÁT**

Thành viên và Cơ cấu của Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ
Võ Mạnh Hùng	Trưởng Ban kiểm soát	18/01/1963	38.871
Vũ Duy Anh	Ủy viên Ban Kiểm soát	22/09/1984	4.000
ả guyễn Văn Kháng	Ủy viên Ban kiểm soát	09/04/1969	27.864

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát – Ông Võ Mạnh Hùng

Họ và tên	: VÕ MẠNH HÙNG
Giới tính	: ả am
ả gày sinh	: 18/01/1963
ả ơi sinh	: Điện Minh - Điện Bàn - Quảng ả am
CMả D	: 030199168 cấp ngày 05/06/2008 tại CA Hải Phòng
Quốc tịch	: Việt ả am
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: 12/110 ả guyễn Văn Hới - Cát Bi - Hải An - Hải Phòng
Chỗ ở hiện tại	: 12/110 ả guyễn Văn Hới - Cát Bi - Hải An - Hải Phòng
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ T9/1983-1/1985	Xí nghiệp Hải Phòng Điện Khí	Công nhân
Từ T2/1985 -10/1987	Bộ đội tại đặc khu Quảng ả inh	Tiểu đội trưởng
Từ T11/1987 - 3/1999	Công ty Điện cơ Hải Phòng	ả hân viên
Từ T4/1999 - 11/2000	Công ty Điện cơ Hải Phòng	Phó phòng TCHC
Từ T12/2000 - 2003	Công ty Điện cơ Hải Phòng	Trưởng phòng TCHC
Từ năm 2004 đến nay	Công ty cổ phần Điện cơ Hải Phòng	Trưởng phòng TCHC

VI. QUẢN TRỊ CÔNG TY (...tiếp)



Chức vụ hiện nay	: Trưởng BKS kiêm Trưởng Phòng TCHC - CTCP Điện cơ Hải Phòng
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác	: Không.
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Các khoản nợ đối với công ty	: Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	: Thù lao BKS
Lợi ích liên quan đối với công ty	: Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	: 38.871 cổ phần
Số cổ phần đại diện	: Không
ã hững người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty	: Không

2. Ủy viên Ban Kiểm soát – Ông Vũ Duy Anh

Quá trình công tác:

Họ và tên	: VŨ DUY ANH
Giới tính	: ả am
ã gày sinh	: 22/09/1984
ã ơi sinh	: Thái Bình
CMã D	: 151477143 cấp ngày 14/08/2000 tại CA Thái Bình
Quốc tịch	: Việt ả am
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: Thôn Văn Cú, Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng
Chỗ ở hiện tại	: Thôn Văn Cú, Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2003 - 2005:	Học tại Trường Cao Đẳng Sư Phạm Kỹ Thuật ả am Định	
Tháng 02/2006	Làm việc tại CTCP Điện cơ Hải Phòng	ả hân viên
Từ T11/2015-T1/2018	Phòng KCS Công ty	Phó phòng, TV BKS
Từ T2/2018 đến nay:	Phòng KCS	Trưởng phòng KCS, TV -BKS

VI. QUẢN TRỊ CÔNG TY (...tiếp)



Chức vụ hiện nay	: Thành viên BKS, Trưởng phòng KCS Công ty cổ phần Điện cơ Hải Phòng
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác	: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Các khoản nợ đối với công ty	: Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	: Thù lao BKS Công ty
Lợi ích liên quan đối với công ty	: Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	: 0 cổ phần
Số cổ phần đại diện	: Không
ả hững người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty	: Không

3. Ủy viên Ban Kiểm soát – Ông Nguyễn Văn Kháng

Họ và tên	: NGUYỄN VĂN KHÁNG
Giới tính	: ả am
ả gày sinh	: 09/04/1969
ả ơi sinh	: Minh Đức - Huyện Tiên Lãng - Hải Phòng
CMả D	: 030867808 cấp ngày 12/03/2008 tại CA Hải Phòng
Quốc tịch	: Việt ả am
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: 7/67 Đường ả gô Quyền – Máy Chai – ả gô Quyền - Hải Phòng
Chỗ ở hiện tại	: 7/67 Đường ả gô Quyền – Máy Chai – ả gô Quyền - Hải Phòng
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1988 - 1994	Lao động tại Liên xô Cũ	-
Từ năm 1994 - 1998	Lao động học tập tại chức	-
Từ 1998 – 6/2007	Phòng Kế hoạch vật tư Công ty cổ phần Điện cơ Hải Phòng	ả hân viên
Từ T7/2007 đến nay	Phòng Kế hoạch vật tư Công ty cổ phần Điện cơ Hải Phòng	Phó Phòng Kế hoạch Vật tư, TV BKS

VI. QUẢN TRỊ CÔNG TY (...tiếp)



Chức vụ hiện nay	: Thành viên BKS, Phó Phòng Kế hoạch Vật tư - CTCP Điện cơ Hải Phòng
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác	: Không.
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Các khoản nợ đối với công ty	: Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	: Thù lao BKS Công ty
Lợi ích liên quan đối với công ty	: Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	: 27.864 cổ phần
Số cổ phần đại diện	: Không
ả hững người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty	: Không

Hoạt động của Hội đồng Quản trị: HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT.

Trong Quý 1/2020; HĐQT Công ty đã tiến hành **03** buổi họp :

ả gày 18/02/2020 : Họp đánh giá kết quả SXKD năm 2019, thông qua phương án kế hoạch SXKD năm 2020.

ả gày 24/02/2020: Họp HĐQT bàn về việc ấn định ngày tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2020. Phân công các thành viên HĐQT, BKS, chuẩn bị các nội dung báo cáo trình bày tại ĐH, thống nhất một số nội dung về việc đầu tư sản phẩm mới, phân chia lợi nhuận cổ tức năm 2019. Phân công cụ thể các công việc chuẩn bị cho ĐH đến các bộ phận, cá nhân.

ả gày 28/03/2020: HĐQT Họp đánh giá kết quả SXKD Quý I/2020. ả hận định đánh giá diễn biến tình hình dịch bệnh COVID, ảnh hưởng trực tiếp tới HDSX của DẢ . Thông qua việc trì hoãn tổ chức ĐHCĐ thường niên do quy định của Chính Phủ về việc thực hiện dẫn cách xã hội để phòng chống dịch.

- Quý II/2020, Công ty có **03** buổi họp:

ả gày 27/04/2020: Bàn về việc Điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2020. Sau khi nghiên cứu đánh giá mức độ ảnh hưởng của dịch bệnh COVID ảnh hưởng trực tiếp đến việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty nên HĐQT đã quyết định điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2020 như sau:



Hoạt động của Hội đồng Quản trị (tiếp theo...):

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2020	Kế hoạch điều chỉnh giảm	Tỷ lệ
01	Quạt điện dân dụng Phong Lan	Cái	236.000	180.000	-23,73%
02	Quạt công nghiệp Gale	Cái	52.000	40.000	-23,08%
03	Quạt nhập khẩu Mitsubishi	Cái	80.000	60.000	-25%
04	Lồng quạt các loại	Bộ	420.000	370.000	-11,90%
05	Vật tư, linh kiện, gia công...	Đồng	40.500.000.000	32.000.000.000	-20,99%
06	Tổng doanh thu	Đồng	286.000.000.000	220.000.000.000	-23,08%
07	Lợi nhuận sau thuế Tả Dã	Đồng	12.500.909.484	9.236.800.000	
08	Phương án chi trả cổ tức	%	10%/MGCP/VĐL	7,5%/MGCP/VĐL	-25%
09	ã ộ ộ ộ ộ ộ	Đồng	10.000.000.000	8.000.000.000	-20%
10	Thu nhập bình quân người lao động	Đồng	7.635.000	7.410.000	-2,95%

Thông nhất ngày tổ chức ĐHCĐ thường niên vào ngày 16/06/2020.

ã ộ ộ ộ ộ ộ 04/06/2020: HĐQT tổ chức buổi họp để nghe Ban TGD Báo cáo kết quả SXKD 5 tháng đầu năm 2020. Đánh giá công tác quản lý chất lượng sản phẩm, yêu cầu BGD tập trung đội ngũ để nâng cao công tác giám sát, kiểm soát chất lượng sản phẩm đối với các nhóm sản phẩm mới (Quạt trần cánh sắt, quạt sàn mẫu mới).

Thông nhất đưa ra các chương trình bán hàng mới để kích thích việc tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là nhóm sản phẩm QCã (Loại Quạt Lồng).

Xem xét lại các nội dung Báo cáo tại đại hội đã phân công các thành viên chuẩn bị, thống nhất hoàn chỉnh các nội dung báo cáo, tờ trình tại ĐH. Phân công người phụ trách quản trị Công ty để thực hiện các ộ ộ ộ ộ ộ, các thủ tục chuẩn bị cho ĐHCĐ và các công việc cần phải báo cáo tới các cơ quan quản lý ộ ộ ộ về hoạt động SXKD của Công ty.



Hoạt động của Hội đồng Quản trị (tiếp theo...):

Ngày 22/06/2020: HĐQT họp đánh giá lại kết quả tổ chức ĐHCĐTĐ ngày 16/06/2020 đồng thời triển khai các nội dung nghị quyết ĐHCĐ đã thông qua. Thông qua phương án vay vốn thực hiện SXKD của Công ty. Thống nhất phương án đầu tư ả nghiên cứu sản phẩm Quạt trần 5 cánh mẫu mới. Giao nhiệm vụ cho phòng ả C&PT sản phẩm triển khai thực hiện.

Quý III/2020, HĐQT tiến hành họp vào ngày 21/07/2020 : Đánh giá về Kết quả tiêu thụ sản phẩm của Công ty. Phân tích nguyên nhân của việc tiêu thụ sản phẩm đạt tỷ lệ thấp của nhóm sản phẩm QCẢ ; đưa ra một số giải pháp kích thích tiêu thụ để hoàn thành mục tiêu kế hoạch năm.

ả ghe Báo cáo về kết quả thực hiện dự án hợp tác đầu tư XD tòa nhà VP cho thuê tại 20 Đinh Tiên Hoàng, đến thời điểm này đã cơ bản hoàn thành các hạng mục, bắt đầu khai thác Tầng 1 + Tầng 2 tòa nhà cho ngân hàng An Bình thuê (thời hạn 5 năm). Thống nhất hoàn thành nốt các thủ tục pháp lý của Dự án về giấy chứng nhận quyền sử dụng ả hà gắn liền với đất của công trình.

Quý IV/20, HĐQT tiến hành họp ngày 02/12/2020: ả ghe báo cáo kết quả SXKD 11 tháng năm 2020; Báo cáo tài chính hết quý III/2020 ; Báo cáo thực hiện dự án 20 Đinh Tiên Hoàng. Trên cơ sở phân tích kết quả hoàn thành các chỉ tiêu SXKD, HĐQT thống nhất việc tạm ứng cổ tức năm 2020 = 5% ; Định hướng sơ bộ về kế hoạch SXKD năm 2021.

VI. QUẢN TRỊ CÔNG TY (...tiếp)

Hoạt động của Hội đồng Quản trị (tiếp theo...):

Ngày 22/06/2020: HĐQT họp đánh giá lại kết quả tổ chức ĐHCĐTĐ ngày 16/06/2020 đồng thời triển khai các nội dung nghị quyết ĐHCĐ đã thông qua. Thông qua phương án vay vốn thực hiện SXKD của Công ty. Thống nhất phương án đầu tư ả nghiên cứu sản phẩm Quạt trần 5 cánh mẫu mới. Giao nhiệm vụ cho phòng ả C&PT sản phẩm triển khai thực hiện.

Quý III/2020, HĐQT tiến hành họp vào ngày 21/07/2020 : Đánh giá về Kết quả tiêu thụ sản phẩm của Công ty. Phân tích nguyên nhân của việc tiêu thụ sản phẩm đạt tỷ lệ thấp của nhóm sản phẩm QCẢ ; đưa ra một số giải pháp kích thích tiêu thụ để hoàn thành mục tiêu kế hoạch năm.

ả ghe Báo cáo về kết quả thực hiện dự án hợp tác đầu tư XD tòa nhà VP cho thuê tại 20 Đinh Tiên Hoàng, đến thời điểm này đã cơ bản hoàn thành các hạng mục, bắt đầu khai thác Tầng 1 + Tầng 2 tòa nhà cho ngân hàng An Bình thuê (thời hạn 5 năm). Thống nhất hoàn thành nốt các thủ tục pháp lý của Dự án về giấy chứng nhận quyền sử dụng ả hà gắn liền với đất của công trình.

Quý IV/20, HĐQT tiến hành họp ngày 02/12/2020: ả ghe báo cáo kết quả SXKD 11 tháng năm 2020; Báo cáo tài chính hết quý III/2020 ; Báo cáo thực hiện dự án 20 Đinh Tiên Hoàng. Trên cơ sở phân tích kết quả hoàn thành các chỉ tiêu SXKD, HĐQT thống nhất việc tạm ứng cổ tức năm 2020 = 5% ; Định hướng sơ bộ về kế hoạch SXKD năm 2021.



Hoạt động của Hội đồng Quản trị (tiếp theo...):

- * Thực hiện lập, đánh giá, phân tích tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động trong SX-KD hàng tháng và công bố Báo cáo tài chính theo đúng quy định.
 - * Sắp xếp lại các Phòng ban và nhân sự nhằm tăng cường công tác quản lý và nâng cao hiệu quả công việc đồng thời đánh giá được năng lực của CB-Cả V.
 - * Tập trung rà soát lại các quy trình, quy chế đang thực hiện tại Công ty, từ đó cập nhật, sửa đổi, và viết mới các quy trình nghiệp vụ nhằm thống nhất và phối hợp hoạt động giữa các bộ phận trong Công ty.
 - * Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ cho người lao động, bảo đảm quyền lợi cho người lao động, đồng thời cũng công khai quy định những chuẩn mực ứng xử mà người lao động phải tuân thủ nhằm duy trì nội quy lao động, quy chế khen thưởng, kỷ luật.
 - * Phổ biến, tuyên truyền các quy định của Công ty, của Pháp luật về công tác bảo hộ, vệ sinh an toàn công nghiệp, PCCC... đến các Phòng ban, phân xưởng và cán bộ quản lý của Công ty.
- Chỉ đạo Ban TGD đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021. Do đó, trong quá trình triển khai các nhiệm vụ đề ra giữa HĐQT và Ban TGD luôn có sự trao đổi thường xuyên và đạt được sự đồng thuận cao trong công tác quản lý điều hành.
 - Cung cấp thông tin về tình hình hoạt động của Công ty trên các phương tiện truyền thông. Trong đó kênh thông tin chủ yếu là website của Công ty: www.hapemco.vn. Tiếp nhận và phản hồi những thắc mắc, yêu cầu thông tin của các nhà đầu tư quan tâm đến DHP, đồng thời là kết nối các nhà đầu tư và HĐQT, Ban TGD Công ty. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 theo quy định của Pháp luật và Điều lệ.
 - Không thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT.

VI. QUẢN TRỊ CÔNG TY (...tiếp)



Các nghị quyết của Hội đồng quản trị: Trong năm 2020, HĐQT Công ty đã ban hành 09 văn bản, trong đó có 06   ghi quyết, 03 Quyết định và các thông báo khác để quản lý các hoạt động của Công ty.

STT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	01 /2020/QĐ-TGD	10-01-2020	QĐ về việc tạm ứng cổ tức năm 2019 bằng tiền
2	01 /2020/� Q-HĐQT	18-02-2020	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020
3	02 /2020/� Q-HĐQT	24-02-2020	Thông qua ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
4	01 /2020/QĐ-HĐQT	12-03-2020	Về việc bổ nhiệm � gười phụ trách Quản trị Công ty
5	03 /2020/� Q-HĐQT	28-03-2020	� Q về việc hoãn tổ chức ĐHCĐ T� 2020
6	04 /2020/� Q-HĐQT	27-04-2020	Điều chỉnh kế hoạch năm 2020 và thời gian tổ chức ĐHCĐ T� 2020
7	13 /2020/DHP/� Q-ĐHCĐ	16-06-2020	� ghi quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2020
8	02 /2020/QĐ-TGD	17/07/2020	QĐ về việc chi trả cổ tức còn lại năm 2019 bằng tiền
9	05 /2020/� Q-HĐQT	14/12/2020	� Q về việc chi tạm ứng cổ tức năm 2020 bằng tiền

VII. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



Hoạt động sản xuất kinh doanh chính. Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các loại quạt điện bao gồm quạt dân dụng, quạt công nghiệp, quạt nhập khẩu và cung cấp các linh kiện cơ khí cho các Công ty sản xuất quạt điện trong nước.

Hoạt động sản xuất quạt điện: Bao gồm 2 dòng sản phẩm chính là quạt dân dụng và quạt công nghiệp, trong đó sản phẩm truyền thống là quạt “Phong Lan” - 43 mẫu đã có thương hiệu và vị thế trên thị trường tiêu thụ chính là thành phố Hải Phòng và các khu vực miền Bắc. Dòng sản phẩm quạt công nghiệp đã được đăng ký bảo hộ nhãn hiệu mang thương hiệu “Gale” - 50 mẫu đã và đang có chỗ đứng vững chắc trên thị trường cả nước.

Hoạt động kinh doanh nhập khẩu: Công ty cũng tiến hành phân phối trực tiếp các dòng sản phẩm quạt điện cao cấp của ả hạt Bản (hơn 14 mẫu sản phẩm) mang thương hiệu Mitsubishi để phân phối tại Việt ả am từ Đà ả ả trở ra. Trước tình hình diễn biến của dịch bệnh COVID, ảnh hưởng trực tiếp tới việc sản xuất hàng xuất khẩu của công ty. HĐQT yêu cầu Ban TGD tích cực tìm các giải pháp kích cầu tiêu thụ nội địa, tìm kiếm và mở rộng thị trường, tìm khách hàng mới, xây dựng kịp thời các gói sản phẩm để kích cầu đối với các ả hà phân phối và Đại lý của Công ty

Hoạt động sản xuất linh kiện: bao gồm lồng quạt, linh kiện nhựa, vật tư bán thành phẩm để cung cấp cho các đơn vị sản xuất quạt điện trong nước.

Hoạt động chính mang lại lợi nhuận:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại lợi nhuận chính cho DHP vẫn là những sản phẩm quạt truyền thống mang thương hiệu “Phong Lan” và “GALE” đồng thời là những hoạt động sản xuất linh kiện, bán thành phẩm cho các Công ty sản xuất trong nước.
- Khách hàng chính của DHP về mảng linh kiện này là những nhà sản xuất có thương hiệu và thị phần tốt như Điện cơ Thống ả hạt (Vinawind), Công ty Hà ả ội Chinghai Electric, Công ty Tả HH MTV Quang điện điện tử Bộ quốc phòng... do đó nhu cầu tiêu thụ khá cao và có khả năng đảm bảo về khả năng thanh toán.
- DHP cũng là một trong số ít các doanh nghiệp thực hiện gia công linh kiện cho các nhà máy quạt điện nội địa, do đó hoạt động này có mức biên lợi nhuận rất tốt so với biên gộp của hoạt động sản xuất quạt điện.

VII. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (...tiếp)



A. Các khoản đầu tư lớn: Hợp tác liên doanh để xây dựng và khai thác tòa nhà văn phòng tại số 20 Đinh Tiên Hoàng-Hồng Bàng-Hải Phòng.

B. Công ty con, Công ty liên kết: Không.

C. Tình hình tài chính:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		120.149.511.371	128.770.947.327
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	9.312.574.534	6.507.185.229
1. Tiền	111		6.312.574.534	6.507.185.229
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.000.000.000	-
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		12.036.058.750	12.178.840.558
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	10.666.866.781	11.366.893.969
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	1.432.855.135	885.607.516
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	292.368.695	282.370.934
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(356.031.861)	(356.031.861)
III. Hàng tồn kho	140	9	96.714.071.697	107.990.805.472
1. Hàng tồn kho	141		96.714.071.697	107.990.805.472
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.086.806.390	2.094.116.068
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	220.849.040	26.765.618
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.865.957.350	2.067.350.450
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		75.726.023.623	81.306.711.677
I. Tài sản cố định	220		54.083.624.916	60.584.481.350
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	54.083.624.916	60.584.481.350
- Nguyên giá	222		102.515.458.997	102.102.447.401
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(48.431.834.081)	(41.517.966.051)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	-	-
- Nguyên giá	228		120.000.000	120.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(120.000.000)	(120.000.000)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240	13	709.798.226	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		709.798.226	-
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250	14	20.039.000.000	20.039.000.000
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		20.039.000.000	20.039.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		893.600.481	683.230.327
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	893.600.481	683.230.327
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		195.875.534.994	210.077.659.004

VII. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (...tiếp)



C. Tình hình tài chính: (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		33.491.299.498	49.455.947.577
I. Nợ ngắn hạn	310		33.191.299.498	48.748.150.477
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	13.413.662.871	12.598.116.047
2. ả gười mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	3.684.442.697	959.536.449
3. Thuế và các khoản phải nộp ả hà nước	313	17	768.534.544	921.625.660
4. Phải trả người lao động	314		4.069.046.989	3.571.532.223
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	261.428.096	213.021.876
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	7.784.538.281	27.693.296.411
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.209.646.020	2.791.021.811
II. Nợ dài hạn	330		300.000.000	707.797.100
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	19	300.000.000	707.797.100
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		162.384.235.496	160.621.711.427
I. Vốn chủ sở hữu	410	20	162.384.235.496	160.621.711.427
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		94.922.000.000	94.922.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		94.922.000.000	94.922.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		8.994.044.404	7.848.164.140
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		58.468.191.092	57.851.547.287
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm	421a		46.667.236.917	45.765.044.648
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		11.800.954.175	12.086.502.639
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		195.875.534.994	210.077.659.004

VII. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (...tiếp)

C. Tình hình tài chính: (tiếp theo)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	267.731.425.885	280.447.290.770
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.206.514.597	1.125.492.923
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	22	266.524.911.288	279.321.797.847
4. Giá vốn hàng bán	11	23	231.477.260.015	244.200.780.960
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		35.047.651.273	35.121.016.887
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	667.987.452	179.183.372
7. Chi phí tài chính	22	26	2.882.827.263	1.512.023.924
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		576.448.683	1.045.012.932
8. Chi phí bán hàng	25	27	5.184.628.173	6.084.763.934
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	14.340.514.655	15.300.295.427
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		13.307.668.634	12.403.116.974
11. Thu nhập khác	31	28	1.500.810.315	3.368.157.599
12. Chi phí khác	32		57.286.230	663.146.274
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		1.443.524.085	2.705.011.325
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		14.751.192.719	15.108.128.299
15. Chi phí thuế Tả Dã hiện hành	51	29	2.950.238.544	3.021.625.660
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		11.800.954.175	12.086.502.639
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	1.243	1.222

VII. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (...tiếp)



C. Tình hình tài chính: (tiếp theo)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	292.057.237.874	308.135.868.580
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(223.594.772.425)	(268.351.846.859)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(19.202.431.202)	(18.921.584.831)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	(609.545.832)	(1.050.686.302)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(3.121.625.660)	(4.264.323.869)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	993.917.149	4.380.255.608
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(12.556.268.680)	(10.302.140.474)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	33.966.511.224	9.625.541.853
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(2.269.755.463)	(4.434.860.958)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	313.630.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(19.300.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị	24	-	19.300.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	603.395.374	178.344.643
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(1.352.730.089)	(4.256.516.315)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	54.195.908.400	146.590.915.452
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(74.512.463.630)	(140.251.565.542)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(9.492.200.000)	(9.492.200.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(29.808.755.230)	(3.152.850.090)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	2.805.025.905	2.216.175.448
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	6.507.185.229	4.290.171.052
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	363.400	838.729
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	9.312.574.534	6.507.185.229

VII. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (...tiếp)

D. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư sở hữu:

Cổ phần: Thành viên HĐQT, BKS không thực hiện giao dịch trong năm 2020.

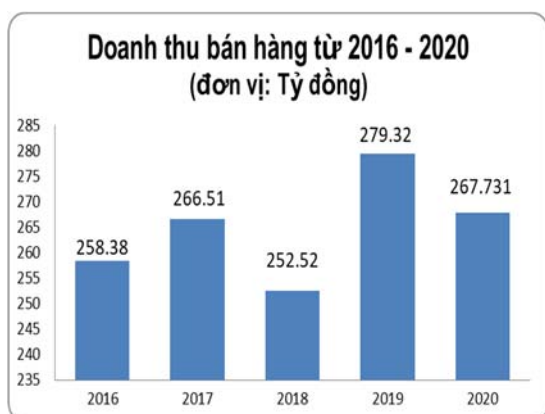
E. Đánh giá của Ban Tổng giám đốc:

- Trong năm 2020, Công ty vẫn tiếp tục duy trì tốt việc niêm yết cổ phiếu DHP trên thị trường chứng khoán. Công tác Công bố thông tin trên thị trường được Công ty luôn chấp hành đúng thời hạn và quy định.
- Trong quá trình triển khai kế hoạch SXKD, trước sự bùng phát của đại Covid trên toàn cầu lần đầu tiên xảy ra trong lịch sử, có nguy cơ ảnh hưởng tới sức tiêu thụ của thị trường, HĐQT công ty đã họp và thống nhất điều chỉnh các chỉ tiêu SXKD cho phù hợp với diễn biến thực tế. Doanh thu năm 2020 tăng vượt dự kiến điều chỉnh kế hoạch do hầu hết các nhóm hàng hoá tăng sản lượng tiêu thụ so với kế hoạch đề ra .
- Các nhóm hàng cốt lõi của doanh nghiệp (sản phẩm quạt điện Phong lan, Gale và Mitsubishi) đều duy trì được sản lượng tiêu thụ. Thị trường xuất khẩu quạt Phong lan giảm doanh thu do tác động của đại dịch Covid. Quạt công nghiệp chịu tác động kép bởi đại dịch và tính cạnh tranh so với các sản phẩm cùng loại trên thị trường.
- Mặc dù thị trường quạt dân dụng có tính cạnh tranh cao cùng với ảnh hưởng của dịch Covid tác động lớn đến tâm lý người tiêu dùng và hệ thống kênh phân phối, tuy nhiên tập thể CBCA V đã nỗ lực cải tiến chất lượng sản phẩm, phát triển sản phẩm mới, tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm nhằm tăng tính cạnh tranh của sản phẩm, đáp ứng đầy đủ lượng hàng hoá tại các thời điểm thị trường có sức hút lớn. Do vậy, Sản lượng tiêu thụ tại thị trường tiêu thụ truyền thống vẫn được duy trì và tăng trưởng so với năm trước.
- ả hóm lồng công nghiệp và lồng quạt sàn hiện vẫn đang là thế mạnh của công ty, ít đối thủ cạnh tranh. ả ăm 2020 sản lượng tiêu thụ vượt kế hoạch 40,73% và tăng trưởng 11,93% so với năm 2019.
- ả hóm quạt CẢ Gale: Sản lượng tiêu thụ quạt cây (Quạt cây CẢ 500; 600; 650; 750) tiếp tục không hoàn thành kế hoạch năm 2020 Do tính cạnh tranh của sản phẩm quạt cây CẢ kém hơn so với sản phẩm cùng loại của các đối thủ cạnh tranh khác trên thị trường như: Vinawind, Chinghai (khu vực phía Bắc), Hawind, Hasaki... (khu vực miền Trung và miền ả am). Mặc dù năm 2020 công ty tiếp tục phát triển thêm dòng quạt sàn cánh nhôm mẫu mã đẹp, giá cạnh tranh. Tuy nhiên, chất lượng động cơ chưa ổn định do vậy sản lượng bán của dòng SP mới chưa có sự tăng trưởng.

VII. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (...tiếp)



- **Ắm hóm quạt Mitsubishi:** Là dòng sản phẩm dành cho phân khúc cao trên thị trường. ĐCHP được công ty Mitsubishi Electric (MEVẮ) chỉ định làm tổng thầu phân phối khu vực phía Bắc, chuyên về kênh tiêu thụ truyền thống. Khách hàng chủ yếu là các trung tâm điện máy cao cấp, các đầu mối phân phối hàng ngoại nhập truyền thống. Việc hợp tác với MEVẮ là điều kiện thuận lợi để ĐCHP kết nối với hệ thống khách hàng ở phân khúc cao, tiếp thu học hỏi phương pháp quản trị, bán hàng của các tập đoàn sản xuất đồ điện gia dụng hàng đầu thế giới. Sản lượng tiêu thụ năm 2020 không tăng trưởng nhiều so với các năm trước. Để giải quyết bài toán tăng trưởng, mở rộng thị phần ở phân khúc cao, MEVẮ cần phải thực hiện chính sách cải tiến về cơ cấu chủng loại sản phẩm, thiết lập lại trật tự giữa các tổng thầu hai miền Ắm - Bắc và kênh siêu thị thuộc sự quản lý của hãng. Ắm đội dung trên đã được họp bàn, thống nhất giữa ĐCHP và MEVẮ trong năm 2020.



- **Ắm hóm Vật tư và BTP khác:** Gồm Bobbin nhựa quấn dây đồng, linh kiện nhựa, hạt nhựa, sắt thép... Sản lượng tiêu thụ hàng năm không ổn định. Từ năm 2019, chiến lược phát triển của công ty tập trung phát triển những ngành hàng có tính bền vững là sản phẩm quạt điện dân dụng Phong lan và quạt công nghiệp Gale. Đây là các sản phẩm có thương hiệu, hàng năm các sản phẩm trên chiếm một lượng thị phần ổn định trên thị trường quạt điện.
- **Điểm lại doanh thu trong vòng 5 năm:** Các năm 2016 - 2018 chưa có sự tăng trưởng ổn định do định hướng của công ty đang chuyển dịch và bắt đầu chú trọng phát triển ngành hàng cốt lõi (trừ năm 2019 có sự tăng đột biến của nhóm quạt dân dụng Phong lan). Các năm 2018 - 2019 công ty chú trọng và tìm mọi giải pháp đẩy mạnh mảng doanh thu ngành hàng cốt lõi nhằm mang lại sự phát triển bền vững. Do vậy, cơ cấu doanh thu giữa các nhóm ngành hàng sẽ có sự thay đổi. Ắm hóm hàng Phong lan tăng trưởng liên tục từ năm 2017 - 2020 lần lượt từ 16% - 18% - 26% - 25%. Ắm Ắm 2020 do ảnh hưởng của đại dịch Covid, nên tỉ trọng ngành hàng mà công ty kỳ vọng mang lại sự tăng trưởng (quạt Phong lan và quạt CẮ) đều sụt giảm. Ắm hóm Vật tư và BTP khác có sự sụt giảm tương ứng từ năm 2017 - 2020 theo thứ tự: 22% - 20% - 13% - 14%. Điều đó thể hiện chiến lược sản xuất kinh doanh của công ty đang được vận hành đúng hướng đề ra.



F. Định hướng và mục tiêu của HDQT:

1. Khẳng định vững mạnh về tổ chức, phát huy cao độ mọi nguồn lực để nâng cao năng lực



cạnh tranh và không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Xác định được mục tiêu chiến lược là gia tăng thị phần của Công ty, khẳng định thương hiệu bằng chính chất lượng sản phẩm của mình đạt được vị thế vững chắc tại thị trường trong nước phấn đấu là sản phẩm đại diện cho thương hiệu Việt ả am chất lượng cao, gia tăng giá trị thương hiệu và chiếm được lòng tin trong mắt người tiêu dùng.

Từng bước chuyển dịch cơ cấu doanh thu, tạo nguồn thu ổn định thường xuyên từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Chiến lược phát triển:

Phát huy tối đa kinh nghiệm và nguồn lực hiện có để đẩy mạnh phát triển lĩnh vực chính. Duy trì và đẩy nhanh hơn nữa tốc độ tăng trưởng của công ty, tối đa hóa lợi ích của khách hàng để tạo giá trị gia tăng chung cho công ty và xã hội.

Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015 tại các Phòng ban, Phân xưởng. Tiếp tục thực hiện và duy trì mô hình quản lý theo tiêu chuẩn 5S do Tổ chức Jica ả hạt Bản tư vấn và hướng dẫn đồng thời áp dụng tại các phân xưởng còn lại trong Công ty.

3. Các mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng:

- Đối với người tiêu dùng: Cung cấp những sản phẩm đạt chất lượng cao nhằm khai thác tốt và đẩy mạnh ý thức người Việt dùng hàng Việt trong người tiêu dùng Việt ả am.
- Đối với khách hàng và đối tác: Luôn đề cao tinh thần hợp tác cùng phát triển, luôn coi khách hàng và đối tác như một người bạn đồng hành, đảm bảo quyền lợi tối đa cho khách hàng và đối tác bằng những chính sách hấp dẫn và lâu dài.
- Đối với đội ngũ nhân viên: Lấy con người làm yếu tố then chốt trong sự nghiệp xây dựng và phát triển, tạo thêm nhiều công ăn việc làm cho lao động địa phương, tiếp thu những công nghệ tiên tiến nước ngoài nhằm mục đích phục vụ nhu cầu trong nước, thay thế các sản phẩm nhập ngoại tiết kiệm ngoại tệ cho đất nước.



G. Các rủi ro:

1. Rủi ro kinh tế:

Sự biến động: của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng.

Ảm ờn kinh tế Việt ả am vẫn còn đôi mặt với nhiều rủi ro bất lợi, do khoảng đệm chính sách còn hạn chế nên các cú sốc bên ngoài và trong nước có thể ảnh hưởng lên sự ổn định kinh tế vĩ mô. Kinh tế tăng trưởng chậm khiến cho nhu cầu đối với các sản phẩm quạt điện và linh kiện quạt của Công ty bị giảm sút trong ngắn hạn. Đồng thời cũng ảnh hưởng đến việc mở rộng kinh doanh sang các lĩnh vực khác của Công ty như kinh doanh sắt thép.

Để quản lý các rủi ro do tác động của môi trường kinh tế vĩ mô, Công ty đã tiến hành dự báo tình hình phát triển kinh tế để lập kế hoạch kinh doanh phù hợp với các kịch bản tăng trưởng trong tương lai.

Bên cạnh đó, Công ty còn thực hiện tiết kiệm chi phí một cách triệt để nhằm gia tăng biên lợi nhuận của lĩnh vực kinh doanh truyền thống và các lĩnh vực kinh doanh khác.

Tỷ giá: Hiện nay, một số nguồn nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm của Điện cơ Hải Phòng một phần được nhập khẩu từ nước ngoài. Do đó, giá cả nguyên vật liệu có thể bị tác động bởi những biến động về tỷ giá và gây tác động tăng chi phí sản xuất của Công ty. Đây là rủi ro khách quan và Công ty cũng sẽ điều chỉnh giá đầu vào cũng như điều chỉnh giá bán.

Để giảm thiểu ảnh hưởng của loại rủi ro này, Công ty luôn theo sát chính sách quản lý tiền tệ của ả hà nước, thường xuyên tiến hành công tác dự báo biến động giá cả của nguyên vật liệu, tiến hành lựa chọn nhà cung cấp có uy tín, có nguồn hàng ổn định và hợp tác lâu dài với Công ty để từ đó chủ động nhập khẩu và tồn trữ nguyên vật liệu vào thời điểm thích hợp nhằm đảm bảo sự ổn định của giá nguyên vật liệu.



2. Rủi ro luật pháp:

Là Công ty hoạt động trong ngành sản xuất quạt điện và linh kiện quạt nên Công ty cũng chịu ảnh hưởng từ các chính sách ả hà nước như: định hướng phát triển ngành, những ưu đãi, khuyến khích hay hạn chế, các chính sách về thuế....

Bất kỳ một sự thay đổi nào trong các chính sách trên đều có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, gây ra biến động trong lợi nhuận.

Đến nay, Việt ả am đã chính thức trở thành thành viên của Tổ chức thương mại thế giới nên sẽ tiến hành từng bước những cải tổ về hành lang pháp lý phù hợp với thông lệ quốc tế. Quá trình chỉnh sửa, hướng dẫn các văn bản Luật kéo dài và có nhiều văn bản chồng chéo gây khó khăn trong hoạt động của doanh nghiệp. Do vậy, những biến động về pháp luật đều tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Do đó, nhằm hạn chế rủi ro, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật, theo sát đường lối, chủ trương của Đảng và ả hà nước cũng như pháp luật để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp cho từng thời kỳ.

3. Rủi ro tài chính:

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết:

Giá của một loại cổ phiếu tại từng thời điểm được xác định bởi cung cầu trên thị trường, mỗi quan hệ cung cầu này lại phụ thuộc vào nhiều yếu tố mang tính kinh tế lẫn tâm lý của nhà đầu tư.

Việc biến động giá cổ phiếu của Công ty sẽ không chỉ phụ thuộc vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như: tình hình thực hiện công bố thông tin, tình hình cung cầu của thị trường đối với cổ phiếu của Công ty...



Để giảm thiểu tối đa những rủi ro có thể xảy ra đối với biến động giá cổ phiếu, Công ty đã ban hành Quy trình Công bố thông tin. Công ty và các cá nhân có liên quan đảm bảo thực hiện đầy đủ và kịp thời những quy định của ả hà nước hướng dẫn công bố thông tin trên TTCK.

Điều này sẽ giúp các nhà đầu tư tiếp cận được với những thông tin liên quan của Công ty một cách chính xác và hiệu quả. Từ đó, các nhà đầu tư có thể đưa ra được quyết định đầu tư đúng đắn hơn.

5. Rủi ro khác

ả ngoài các rủi ro kể trên, Công ty cũng có khả năng gặp phải các rủi ro khác như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để hạn chế thiệt hại từ các rủi ro này, Công ty đã mua bảo hiểm rủi ro cho các tài sản như nhà xưởng, hàng hóa thành phẩm tồn kho và bảo hiểm con người.

Định hướng—Mục tiêu:

Quy mô hiện ở mức trung bình ngành. DHP hiện có 2 nhà máy sản xuất đều đặt tại Hải Phòng. ả hà máy tại 734 ả guyễn Văn Linh với năng lực sản xuất hơn 200.000 chiếc/năm và 1,5 – 1,8 triệu bộ lồng quạt/năm.

ả hà máy sản xuất tại KCả Quán Trữ, Kiến An, Hải Phòng chủ yếu để sản xuất các loại quạt công nghiệp, có công suất đạt 50.000 chiếc/năm và năng lực sản xuất lồng quạt công nghiệp đạt 120.000-150.000 bộ/năm.

Thị trường mục tiêu của DHP là phân khúc khách hàng bình dân, với trên 50 sản phẩm khác nhau có các chủng loại mẫu mã rất đa dạng để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng. So với doanh nghiệp đứng đầu ngành là Vinawind thì công suất sản xuất của DHP không cao, tuy nhiên tại thị trường tiêu thụ chính là TP Hải Phòng thì DHP là doanh nghiệp sản xuất quạt điện có quy mô lớn nhất hiện nay.

Chiếm 60% thị phần quạt điện tại Hải Phòng. Các thị trường tiêu thụ chính là Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên, Quảng ả inh, Thái Bình và Hà ả ội; trong đó Hải Phòng vẫn là thị trường tiêu thụ chủ yếu, chiếm khoảng 40% sản lượng tiêu thụ của Công ty.

Đối với phân khúc thị trường cao cấp, DHP không trực tiếp sản xuất sản phẩm mà thực hiện thông qua việc phân phối quạt điện nhập khẩu từ ả hạt Bản mang nhãn hiệu Mitsubishi. Giá bán bình quân của dòng sản phẩm này khoảng 1,5—2,5triệu Vả Đ/chiếc.

VII. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (...tiếp)



Việc là nhà phân phối độc quyền dòng sản phẩm này tại thị trường miền Trung từ Đà Nẵng ra miền Bắc đã tạo lợi thế tiêu thụ lớn cho DHP. Trong đó Mitsubishi là một trong 3 thương hiệu quạt điện nhập ngoại được ưa chuộng nhất hiện nay, bên cạnh Sharp và Panasonic. Trong cơ cấu doanh thu của Công ty, mảng kinh doanh thương mại và sản xuất quạt điện đang có tỷ trọng tương đương nhau.

Điều này có được nhờ thương hiệu quạt điện Phong Lan, Gale đã được xây dựng khá tốt, giúp Công ty duy trì được thị phần tiêu thụ tốt tại Hải Phòng; đồng thời hoạt động cung cấp linh kiện của Công ty cũng rất ít đối thủ cạnh

Tốc độ tăng trưởng tốt: Công ty vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận khá đều đặn. Trung bình trong vòng 5 năm trở lại đây, doanh thu và lợi nhuận sau thuế của DHP tăng trưởng bình quân trên 5%/năm.

Tỷ lệ nợ vay an toàn: Toàn bộ nợ vay của Công ty hiện tại chủ yếu là nợ ngắn hạn để tiến hành mua vật tư, Bán thành phẩm phục vụ SXKD và đang được kiểm soát ở mức khá an toàn.

Biên lợi nhuận duy trì ổn định: Trong cơ cấu sản xuất của Công ty, chi phí nguyên liệu chiếm khoảng 70%, chủ yếu là thép, hạt nhựa, sơn bột tĩnh điện, dây đồng... Ắ nguyên liệu chủ yếu được đặt hàng từ các nhà sản xuất trong nước, ngoại trừ hạt nhựa được nhập trực tiếp từ Đài Loan, Hàn Quốc...

Giá nguyên liệu cũng có sự biến động mạnh qua các năm tuy nhiên biên lợi nhuận của Công ty vẫn được duy trì khá ổn định, với mức biên gộp trung bình khoảng 15% và biên lợi nhuận ròng khoảng 7%.



VIII. NĂNG LỰC SẢN XUẤT, TRÌNH ĐỘ CÔNG NGHỆ



1. Quạt điện dân dụng các loại: 200.000 cái/năm;
2. Lòng quạt các loại: 1.500.000 –1.800.000 bộ/năm;
3. Quạt điện công nghiệp: 50.000 cái/năm;
4. Lòng quạt công nghiệp: 150.000 bộ/năm;
5. Bộ linh kiện khác: 85.000 bộ/năm.

- Quạt điện các loại: bao gồm các loại quạt dân dụng, quạt công nghiệp và quạt nhập khẩu với các thương hiệu Phong Lan, Gale và Mitshubishi của ả hạt do Công ty độc quyền phân phối ở khu vực Miền Bắc đã trở thành mặt hàng quen thuộc với người tiêu dùng, đặc biệt ở thị trường Hải Phòng, các tỉnh thành phía Bắc và một số các tỉnh thành ở miền Trung, miền ả am do những đặc điểm nổi trội của sản phẩm là mẫu mã đa dạng, bền, đẹp, tiết kiệm điện năng và giá thành rất cạnh tranh, phù hợp với mọi tầng lớp người tiêu dùng. Đây là nhóm sản phẩm chính của Công ty, chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu doanh thu hàng năm, trên 65% doanh thu.

- Lòng quạt các loại: là mảng kinh doanh lớn thứ hai của Công ty sau nhóm sản phẩm quạt điện các loại. Lòng quạt của Điện cơ Hải Phòng đã tạo được chỗ đứng vững chắc trên thị trường do sản phẩm có chất lượng tốt mà giá lại rất cạnh tranh. Hiện nay, ngoài việc sản xuất lòng quạt phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty, Công ty còn nhận sản xuất và gia công các loại lòng quạt theo đơn đặt hàng cho các công ty như : Công ty Điện cơ Thống ả hát, Công ty Tả HH MTV Quang điện – Điện tử v..v.

- Vật tư, bán thành phẩm khác: Công ty cung cấp linh kiện nhựa quạt, các chi tiết cơ khí ... cho các khách hàng là các nhà sản xuất quạt điện. ả hóm sản phẩm này chiếm tỷ trọng tương đối trong cơ cấu doanh thu của Công ty.

VIII. NĂNG LỰC SẢN XUẤT, TRÌNH ĐỘ CÔNG NGHỆ (tiếp...)





Chính sách cổ tức:

Công ty chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Khi cổ tức được chi trả theo quy định, Công ty vẫn phải đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn cũng như trích lập các nguồn quỹ khác.

Tùy theo tình hình thực tế, Hội đồng Quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông theo quý hoặc 6 tháng nhưng không vượt quá mức số cổ tức dự kiến.

Bảo hiểm và phúc lợi:

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, ả ội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Hàng năm, công ty tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCẢ V trong Công ty.

- Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2020 là 193 người .

- Mức lương bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2020 là 7.472.000 đồng/người/tháng.
- Đây là mức thu nhập cao so với các doanh nghiệp khác trong ngành và so với các doanh nghiệp khác trong cùng địa phương. Điều này cho thấy chính sách đãi ngộ đối với người lao động và hiệu quả sử dụng lao động của Công ty là tốt.
- Theo Luật doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng quỹ hàng năm do ĐHCĐ của Công ty quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và theo pháp luật hiện hành.

X. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY



- Điện cơ Hải Phòng đang đẩy mạnh phát triển thị phần, đa dạng hoá chủng loại, mẫu mã sản phẩm đồng thời từng bước hiện đại hoá hệ thống dây chuyền sản xuất để ĐCHP ngày càng phát triển vững mạnh hơn nữa và hướng đến mục tiêu trở thành một trong những Công ty hàng đầu ở Việt   am trong lĩnh vực sản xuất quạt điện và cung cấp linh kiện quạt điện.

- Đầu tư đào tạo, nâng cao tay nghề cho

người lao động, phát triển các phong trào thi đua sáng tạo, có chính sách thu hút lao động chất lượng cao đặc biệt là lao động quản lý, đào tạo và nâng cao nghiệp vụ chuyên môn... nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng tốt hơn ;

- Chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của CB-C  V Công ty; xây dựng chính sách khen thưởng nhằm phát huy, kích thích tính sáng tạo của CBC  V; xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, đoàn kết, tin cậy, trẻ hoá đội ngũ quản lý, xây dựng văn hoá doanh nghiệp.
- Áp dụng một cách có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015; tiếp tục triển khai và vận dụng mô hình 5S về quản lý Công ty.
- Kiểm soát tốt chi phí để xây dựng cơ cấu giá thành hợp lý, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường; tạo nguồn vốn để đầu tư có hiệu quả, mở rộng thị trường. Có kế hoạch sử dụng vốn, vòng quay vốn có hiệu quả;
- Kiểm tra giám sát hoạt động tài chính, kế toán đảm bảo việc tuân thủ chính sách của Công ty; thiết lập và quan hệ tốt với các   g n hàng để có hình thức huy động vốn phù hợp với cơ cấu nguồn vốn của Công ty nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư mở rộng của Công ty;
- Từng bước xây dựng hệ thống dữ liệu khách hàng, phân loại khách hàng, có chính sách giữ vững và phát triển khách hàng lớn. Triển khai tốt hơn nữa công tác tiếp thị bán hàng, công tác Marketing, quảng bá hình ảnh của Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng và tới người tiêu dùng.



1. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty:

- Trong năm 2020, HĐQT tiến hành giám sát công tác điều hành sản xuất kinh doanh đảm bảo theo đúng định hướng chiến lược đề ra của HĐQT và ĐHĐCĐ của công ty.
- Thường xuyên có 4 thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban hàng tháng để lắng nghe, chỉ đạo và quyết định kịp thời những vấn đề liên quan đến SXKD của công ty. Ban TGD cũng thường xuyên báo cáo về tình hình hoạt động SXKD của công ty trong năm 2020, định hướng và triển khai các nhiệm vụ trọng tâm nhằm huy động và phát huy các nguồn lực cần thiết về con người, vốn đầu tư, cơ chế hoạt động, chủ động khắc phục và bổ sung các nguồn lực còn thiếu.
- Thực hiện lập đánh giá, phân tích tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động trong SXKD hàng tháng và công bố Báo cáo tài chính soát xét bán niên, Báo cáo tài chính năm 2020 theo đúng quy định.
- Tập trung rà soát lại các quy trình, quy chế đang thực hiện tại công ty, từ đó cập nhật, sửa đổi và viết mới các quy trình nghiệp vụ nhằm thống nhất và phối hợp hoạt động giữa các bộ phận trong công ty.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện dự án xây dựng tại số 20 Đinh Tiên Hoàng-Hồng Bàng, yêu cầu nhà đầu tư thực hiện theo đúng tinh thần hợp đồng đã ký kết với công ty.

2. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT, không thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT.

3. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc:

Trong thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ quy định và cụ thể hoá bằng các quy chế quản lý, các nghị quyết của HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện một cách khẩn trương, kịp thời khắc phục khó khăn đề ra nhiều biện pháp quản lý và có hiệu quả trong điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

ã nghiêm túc chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, các chế độ báo cáo, chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn vốn tài sản - an toàn lao động.

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM (...tiếp)



3. Thay đổi danh sách về người có liên quan và giao dịch của Cổ đông nội bộ và người có liên quan:

3.1 Giao dịch cổ phiếu: Giao dịch cổ phiếu: Trong năm 2020, cổ đông ả guyễn Thu Hà (người có liên quan với Chủ tịch HĐQT – Là vợ) đã mua 1.999.980 cổ phiếu.

. Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 6.600 CP (tỷ lệ 0,07%)

. Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 2.006.580 CP (tỷ lệ 21,14%)

3.2 Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người có liên quan đến chính Công ty):

- Cổ đông lớn ả guyễn Hữu Thành đã không còn là cổ đông lớn của Công ty: Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 476.776 CP (tỷ lệ 5,02%); Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 201.776 CP (tỷ lệ 2,13%).

- Cổ đông ả guyễn Quốc Tú trở thành cổ đông lớn của Công ty: Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi trở thành cổ đông lớn: 474.200 CP (tỷ lệ 4,9%); Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 1.063.850 CP (tỷ lệ 11,21%).

- Ông Lê Trung Hiếu trở thành cổ đông lớn của Công ty: Số lượng cổ phiếu nắm giữ khi trở thành cổ đông lớn: 474.500 CP (tỷ lệ 5%)

4. Báo cáo tài chính:

4.1 Ý kiến kiểm toán: Công ty Tả HH Kiểm toán VACO là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty có ý kiến như sau: Chi tiết tại trang Phụ lục I.

4.1 Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2020 được gửi đến các Cơ quan hữu quan, công bố tại tạp chí Tài chính Doanh nghiệp số 03/2021 đồng thời cũng đã đăng tải đầy đủ nội dung trong mục **Quan hệ Cổ đông/Công bố thông tin** tại website Công ty: <http://www.hapemco.vn>

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Mai Văn Minh

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO**

Tầng 12A tòa nhà Tổng Công ty 319, Số 63 Lê Văn Lương
Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội, Việt Nam
Tel: (84-24) 3577 0781/ Fax: (84-24) 3577 0787
Website: www.vaco.com.vn

Số: 054 /VACO/BCKiT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10 tháng 03 năm 2021, từ trang 04 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (dưới đây gọi chung là "báo cáo tài chính").

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Đức Tiến
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 0517-2018-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2021

Ngô Tiến Thành
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 3754-2021-156-1

Văn Phòng tại Tp. Hồ Chí Minh
Lầu 6, tòa nhà HUD, 159 Điện Biên Phủ
P. 15, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: (84-28) 3840 6618
Fax: (84-28) 3840 6616

Văn Phòng tại Tp. Đồng Nai
Số 79 Đ. Hà Huy Tập, P. Quyết Thắng
Tp. Biên Hòa, T. Đồng Nai
Tel: (84-251) 382 8560
Fax: (84-251) 382 8560

Văn Phòng tại Tp. Hải Phòng
Tầng 4, số 19, Đ. Điện Biên Phủ, P. Máy Tơ
Q. Ngô Quyền, Tp. Hải Phòng
Tel: (84-225) 353 4655
Fax: (84-225) 353 4316



Một số từ ngữ viết tắt:

STT	Từ viết tắt	Giải nghĩa
1	DHP	Mã chứng khoán: Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng
2	ĐCHP	Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng
3	TV	Thành viên
4	HĐQT	Hội đồng Quản trị
5	BKS	Ban kiểm soát
6	TCHC	Tổ chức Hành chính
7	TCKT	Tài chính Kế toán
8	ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
9	BTP	Bán thành phẩm
10	SXKD	Sản xuất kinh doanh
11	Tả Dã	Thu nhập doanh nghiệp
12	CBCẢ V	Cán bộ Công nhân viên
13	CBTC	Công bố thông tin



Phong lan

734 Nguyễn Văn Linh, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, TP - Hải Phòng.

Tel (+84) 225-3835927

Fax (+84) 225-357393, 786121

Email: diencohaiphong@hapemco.vn - Website: www.hapemco.vn